TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **95**/2023/QĐST- HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 25 tháng 10 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2023/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 giữa:

N đơn: Anh **Tô Bá N**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu Hà**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tô Bá N và chị Nguyễn Thị Thu Hà.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Bá N và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung Tô Nguyễn Quang A, sinh ngày 01/8/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tô Bá N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian giao con

chung cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng và anh Tô Bá N thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Tô Bá N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tô Bá N và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Tô Bá N và chị Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận, anh Tô Bá N chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Tô Bá N chịu tiền án phí cấp dưỡng 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Các khoản án phí này được khấu trừ trong số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007108 ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp;
- UBND xã Minh Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đào Văn Đạt